

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày 22-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ngọc

Bà Phan Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên - Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H (tên gọi khác: G), sinh ngày 21/11/1994 tại TP. Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu C, ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H1 và bà Trần Thị Kiều H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/11/2017. Bị cáo có mặt.

2. Hoàng Quách Tuấn B, sinh ngày 17/6/1988 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 16/3, tổ 7, ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông H Tuấn S và bà Quách Thị L; bị cáo có vợ là Đặng Thị Kiều L (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 20/12/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/11/2017. Bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Văn D, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: ấp 3, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/11/2017, Hoàng Quách Tuấn B gặp Nguyễn Minh H tại quán cà phê Sáu Diễm thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để mua một gói ma túy với giá 1.000.000đ. Do không có tiền mặt, nên B đưa chiếc Ipad màu trắng đen cho H để đổi lấy 1.000.000đ tiền mua ma túy. H đồng ý và đưa cho B 02 gói ma túy có giá tương đương 1.000.000đ và giữ lại chiếc Ipad. Sau đó B gọi điện thoại cho một người bạn tên Nguyễn Hoàng N (tên thường gọi là Tý) đi xe mô tô (chưa rõ biển số) đến chở B và H đến nhà của B ở ấp V, xã V, huyện N để sử dụng ma túy. Tại đây, B đưa ra một gói ma túy rồi lấy ra một miếng nhỏ để sử dụng chung với H và N bằng hình thức hút, số ma túy dư còn lại B chia thành 02 phần, một phần B cho vào một túi nylon hàn kín và 01 phần B cho vào một đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu. Sau đó, B cất ma túy vào túi quần bên trái.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Văn D gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy với giá 500.000đ. H nói với B đưa cho H gói ma túy để H bán cho D lấy tiền đưa lại cho B thì B đồng ý. H nhờ Nguyễn chở B và H đến trước cổng nhà nghỉ Ngọc Hân thuộc ấp B, xã P, huyện N để giao ma túy. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 24/11/2017, Dương đi từ trong nhà nghỉ Ngọc Hân ra gặp H và B, lúc này B đưa cho H 01 gói ma túy để H bán lại cho D. H lấy 500.000đ từ D đưa lại cho B giữ, rồi H đưa cho D một gói ma túy thì bị Công an xã P phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định: H đã bán ma túy cho B 02 lần, lần đầu vào ngày 21/11/2017 H đã bán cho B 01 gói ma túy với giá 200.000đ tại nhà của B ở ấp V, xã V; lần thứ hai vào ngày 23/11/2017 bán cho B 02 gói ma túy với giá 1.000.000đ tại quán cà phê Sáu Diễm thuộc ấp B, xã P và bán cho Trần Văn D vào ngày 23/11/2017 một gói ma túy với giá 300.000đ tại ngã ba Đồi Xanh, thuộc ấp B, xã P.

Tang vật thu giữ gồm: 02 gói nylon đựng tinh thể màu trắng được hàn kín; 01 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 chiếc Ipad hiệu Apple, 02 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 chiếc nỏ thủy tinh, 02 hộp quẹt, 02 vỏ gói nylon, 02 đoạn ống hút nhựa, 01 cái kéo, 01 B nhựa có gắn nỏ thủy tinh và số tiền 500.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 12/ PC54- GĐMT ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: 02 gói nylon đựng tinh thể màu

trắng được hàn kín (ký hiệu M1) và 01 đoạn ống hút nhựa bên trong đựng tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) là trọng lượng là 0,8757gam, loại Methamphetamine. Tại bản kết luận giám định số 259/ PC54- GĐMT ngày 25/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu M1 có hàm lượng Methamphetamine là 46,52%; mẫu M2 có hàm lượng Methamphetamine là 47,91%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 59/CT.VKS-NT ngày 09/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, truy tố bị cáo Hoàng Quách Tuấn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Hoàng Quách Tuấn B từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc Ipad hiệu Apple, 02 điện thoại di động hiệu Nokia, số tiền 500.000đ là những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nỏ thủy tinh, 02 hộp quẹt, 02 vỏ gói nylon, 02 đoạn ống hút nhựa, 01 cái kéo, 01 B nhựa có gắn nỏ thủy tinh và toàn bộ ma túy còn lại sau giám định.

Các bị cáo Nguyễn Minh H và Hoàng Quách Tuấn B không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Minh H tại phiên tòa: Bị cáo đã biết ăn năn hối cải, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng Quách Tuấn B tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh H và Hoàng Quách Tuấn B đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Minh H đã mua ma túy của Nguyễn Văn Huy về bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Cụ thể, ngày 23/11/2017, tại quán cà phê Sáu Diễm thuộc ấp B, xã P, Hoàng Quách Tuấn B đã mua ma túy của Nguyễn Minh H với số tiền 1.000.000đ, do không có tiền mặt nên B đưa chiếc Ipad màu trắng đen cho H để đổi lấy 1.000.000đ ma túy. Sau đó, B và H cùng với Nguyên sử dụng hết một gói ma túy tại ấp V, xã V, huyện N, số ma túy còn lại B chia thành 02 phần, một phần B cho vào 01 túi nylon hàn kín và 01 phần B cho vào một đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu. Sau đó, B cất ma túy vào trong túi quần bên trái.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Văn D gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy với giá 500.000đ. H nói với B đưa cho H gói ma túy để H bán cho D lấy tiền đưa lại cho B thì B đồng ý. H nhờ Nguyên chở B và H đến trước cổng nhà nghỉ Ngọc Hân tại ấp B, xã P để bán ma túy. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 24/11/2017, khi H và B đang bán ma túy cho D thì bị Công an xã P phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra, H còn bán ma túy cho B 02 lần, lần đầu vào ngày 21/11/2017 H đã bán cho B 01 gói ma túy với giá 200.000đ tại nhà của B ở ấp V, xã V, lần thứ hai vào ngày 23/11/2017 bán cho B 02 gói ma túy với giá 1.000.000đ tại quán cà phê Sáu Diễm thuộc ấp B, xã P và bán cho Trần Văn D vào ngày 23/11/2017 một gói ma túy với giá 300.000đ tại ngã ba Đồi Xanh, thuộc ấp B, xã P.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Hoàng Quách Tuấn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, do bị cáo Nguyễn Minh H nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy nên phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích có tiền để mua ma túy sử dụng mà các bị cáo đã xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo H là người đã 04 lần bán ma túy cho B và D. Đối với lần bán ma túy cho D ngày 23/11/2017, H là người giữ vai trò chính, trực tiếp liên hệ với D về việc bán ma túy và lấy ma túy đưa cho D; đối với B mục đích mua ma túy là để sử dụng, có tham gia bán ma túy cho D với vai trò đồng phạm, mặc dù không bàn bạc trước nhưng khi H nói đưa ma túy cho H bán thì B đồng ý và sau khi bán ma túy cho D thì B nhận số tiền bán ma túy là 500.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương xứng cho từng bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Minh H không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Hoàng Quách Tuấn B do có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc Ipad hiệu Apple, 02 điện thoại di động hiệu Nokia, số tiền 500.000đ là những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nỏ thủy tinh, 02 hộp quẹt, 02 vỏ gói nylon, 02 đoạn ống hút nhựa, 01 cái kéo, 01 B nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ma túy còn lại sau giám định được chứa trong gói niêm phong số 259/PC54 – GĐMT.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai tổng các lần bán ma túy cho D và B được số tiền là 500.000đ nhưng H đã giao lại cho Nguyễn Văn Huy và Huy chỉ cho lại cho H số tiền 150.000đ. Tuy nhiên, do chưa làm việc được với Huy và không có căn cứ xác định H đã đưa Huy số tiền 500.000đ nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử buộc H phải nộp lại số tiền 500.000đ số tiền thu lợi bất chính nêu trên để nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với đối tượng Nguyễn Văn Huy là người đưa ma túy cho H bán và đối tượng Nguyễn Hoàng Nguyên là người chở H và B đi bán ma túy, hiện Huy và Nguyên đã bỏ trốn, chưa làm việc được với Huy và Nguyên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo H và bị cáo B, mỗi phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H và Hoàng Quách Tuấn B phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/11/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quách Tuấn B 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/11/2017.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc Ipad hiệu Apple, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại Nokia bị bể màn hình và 500.000đ tiền tang vật từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nổ thủy tinh, 02 hộp quẹt, 02 vỏ gói nylon, 02 đoạn ống hút nhựa, 01 cái kéo, 01 B nhựa có gắn nổ thủy tinh.

+ 01 gói niêm phong mẫu vật (ma túy) sau giám định số 259/PC54-GĐMT ngày 07/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Đồng Nai.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2018, 22/6/2018 và Biên lai thu tiền số 009303 ngày 10/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

+ Buộc Nguyễn Minh H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Minh H và Hoàng Quách Tuấn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm